

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH DAT LÊ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH DAT LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT LE CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH DAT LE CONSTRUCTION INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702848903

3. Ngày thành lập: 10/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

97 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp	4299
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: Sửa chữa nhà, Sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi	4390
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: lắp đặt trang thiết bị công trình xây dựng	4329
13.	Chuẩn bị mặt bằng chi tiết: San lấp mặt bằng	4312

14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	6619
15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2395
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị xây dựng.	2824
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội thất	7410
18.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt máy vi tính, Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. -Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế nội-ngoại thất công trình. -Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa, không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế phần cơ-điện công trình. -Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. -Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.	7110
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng	7730
21.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc ngành công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).	2819
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trà, cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	1079
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc ngành công nghiệp.	4659
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy vi tính; Dịch vụ sửa chữa bảo trì máy móc công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị linh kiện điện tử, linh kiện.	4652
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn trà, cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	4632
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm.	4649

28.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	1709
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng.	4663(Chính)
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính.	4651
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác chi tiết: Cho thuê nội thất	7729
33.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc (không hoạt động tại trụ sở).	1392
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ cà phê chế biến, bột ngũ cốc - Bán lẻ cà phê - Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán lẻ các loại chè, đường, trái cây (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

49.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THÀNH ĐẠT	97 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.900.000.000	95,000	281390602	
2	TRẦN THỊ PHƯỢNG	20E Đường 5, Khu Phố 4, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100.000.000	5,000	052188000546	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THÀNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 281390602

Ngày cấp: 02/10/2019

Nơi cấp: CA BÌNH DƯƠNG

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 97 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương